TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẤT ĐỎ** TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – T do – Hạnh phúc**

Bản án số 04/2022/HS-ST
Ngày 28-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Thọ.
Ông Nguyễn Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên toà: Bà Trần Minh Quế, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2021/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T), sinh năm 1995 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chỗ ở: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967; Vợ con chưa có.

- Tiền án:

Ngày 09/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HSST.

Ngày 09/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST.

- Tiền sự: Không.

- Về nhân thân:

Ngày 07/6/2010 bị UBND huyện Đất Đỏ đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 27/11/2012 bị UBND huyện Đất Đỏ đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm vắp tài sản.

Ngày 05/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xử phạt 10 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích".

Ngày 10/3/2016 bị UBND thị trấn Đất Đỏ áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2021 có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1973; Nơi cư trú: 513 khu phố Hòa Hội, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt);

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1- Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu phố Thanh Tân, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt)

2- Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu phố Thanh B, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt)

* *Người làm chứng:* Ông Phạm Ngọc Minh H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu phố Tường Thành, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/8/2021 Nguyễn Văn T đến nhà của Nguyễn Thanh L chơi, tại đây L rủ T đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp, T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 72K5-4198 chở L ngồi sau đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến kho để sắt của ông Nguyễn Thái B tại ấp Hội Mỹ, xã Phước Hội, L bảo T dừng xe và đứng ngoài cảnh giới còn L đi vào bên trong lấy tài sản. L chui qua hàng rào kẽm gai vào bên trong nhà kho, phát hiện nhiều thanh sắt phế liệu, L lấy một số đoạn sắt trên rồi ôm ra ngoài theo lối đã đi vào. Sau đó T điều khển xe chở L cùng bó sắt đi về, trên đường đi bị tổ tuần tra Công an xã Phước Hội phát hiện lập biên bản. Tại cơ quan điều tra L và T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên.

Tang vật thu giữ gồm 27kg sắt phế liệu, tạm giữ của T 01 xe mô tô biển số 72K5-4198 và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen; tạm giữ của L 01 điện thoại Nokia.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá huyện Đất Đỏ kết luận 27kg sắt phế liệu có giá trị còn lại là 243.000đ (Hai trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

Đối với Nguyễn Thanh L thực hiện hành vi trộm cắp cùng Nguyễn Văn T, giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đ, chưa có tiền án, tiền sự nên chưa cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra đã xử lý hành chính.

*Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thái B đã nhận lại tang vật là 27kg sắt phế liệu, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 22 tháng tù; Tịch thu xe mô tô, giao trả lại điện thoại cho bị cáo và người liên quan.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình T, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Với ý định trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo cùng với Nguyễn Thanh L điều khiển xe mô tô chạy trên đường tìm xem ai sơ hở trong việc quan lý tài sản thì thực hiện, Vào khoảng 9 giờ 00 phút ngày 15/8/2021 bị cáo và L đến kho vật tư của ông B tại ấp Hội Mỹ, xã Phước Hội lén lút, bí mật chiếm đoạt 27kg sắt phế liệu có giá trị 243.000đ, trên đường đi thì bị cơ quan chức năng bắt giữ.

Hội đồng xét xử qua tiến hành tranh tụng công khai tại phiên tòa, xét lời khai của bị cáo, lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với nhau, phù hợp với chứng cứ thu thập được như: Biên bản xác định lại hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản. Bị cáo đã có hành vi cùng với L lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản có giá trị 243.000đ, bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, mà tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt, giá trị tài sản dưới 2.000.000đ nhưng thuộc trường hợp bị kết án về tội trộm cắp mà chưa được xóa án tích, đủ căn cứ quy kết bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đủ cơ sở khẳng định bản cáo trạng số 01/CT-VKSĐĐ ngày 20/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi pham tội của bị cáo đã gây ra. Vụ án có đồng phạm, chỉ là đồng phạm giản đơn, giá trị tài không lớn, nhưng đã thể hiện rõ bản chất tham lam của bị cáo, không từ bỏ được những thối hư tật xấu, mặc dù đã bị giáo dục nhiều lần, đưa đi cải tạo nhiều lần, bị cáo vẫn chứng nào tật nấy, các lần cải tạo trước không đủ thời gian cho bị cáo sửa đổi, chưa đủ răn đe giáo dục nên lần phạm tội này cần xử lý bị cáo mức án thật nghiêm.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích với 2 tiền án về tội trộm cắp, tại điểm b khoản 1 Điều 173 quy định *" Đã bị kết án ..."* thì chỉ cần 1 tiền án đã đủ cấu thành tội phạm, còn 1 tiền án cần phải áp dụng thêm tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát hiện tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô gắn biển số 72K5-4198 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, qua xác minh xe là xe của bà Nguyễn Thị Ch mua lại, xe không có giấy tờ hợp pháp nên tịch thu giao cho Ủy ban nhân dân huyện Đất Đỏ xử lý theo thủ tục xe không giấy. Đối với 2 chiếc điện toại di động tạm giữ của bị cáo và Nguyễn Thanh L không có liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo và L.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T) 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 12/10/2021).

2/- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3/- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên:

- Tịch thu 01 xe mô tô gắn biển số 72K5-4198 (số khung không xác định, số máy LC1P50FMG-200219644 xe không giấy tờ hợp pháp) giao cho Ủy ban nhân dân huyện Đất Đỏ xử lý theo thẩm quyền.
- Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) điện thoại hiệu Masstel màu đen (số imei 1: 359366094370774; imei 2: 359366094370782) (Điện thoại cũ, đã qua sử dụng, phù pin, không kiểm tra tình trạng máy);
- Giao trả lại cho Nguyễn Thanh L 01 (Một) điện thoại động hiệu Nokia (Loại X1 màu đen không có bàn phím, không có ốp lưng sau, tình trạng hư hỏng)

4/- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/- Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/01/2022) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bán án hoặc ngày bản án được cấp tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,

7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN VĂN TIẾN

***Nơi nhận**:
- TAND tỉnh BRVT.
- Sở TP. BRVT
- VKSND H. Đất Đỏ
- Công an huyện Đất Đỏ.
- CCTHADS H.Đất Đỏ.
- Bị cáo.
- Bị hại
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.